

Giồng Trôm, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2016/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ông Hồ C, sinh năm: 1949; cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

+ *Bị đơn*: - Ông Nguyễn E, sinh năm: 1957;

- Bà Nguyễn Đ, sinh năm: 1959.

Cùng cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông E, bà Đ: Ông Lê T, sinh năm: 1952, cư trú tại: 310^E, đường Nguyễn T, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn E, bà Nguyễn Đ được quyền sử dụng diện tích đất là 2.609,1m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 27, tờ bản đồ số 8 (thửa cũ là 762, tờ bản đồ số 01) tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do hộ ông Hồ C đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có tứ cận: Bắc giáp Rạch có các chiều dài 10,16m và 17,53m; Tây giáp thửa 26 có chiều dài 110,68m, Đông giáp tờ bản đồ số 9 có chiều dài 114,66m; Nam giáp đường có chiều dài 22,85m.

(Có trích lục bản đồ địa chính của thửa đất kèm theo và là một bộ phận không thể tách rời của quyết định này).

- Ông Nguyễn E, bà Nguyễn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ C số tiền còn lại là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hồ C, nếu ông Nguyễn E, bà Nguyễn Đ chưa thi hành xong khoản tiền trên

thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về chi phí đo đạc: Ông Hồ C tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí đo đạc đã nộp xong là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Đ tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí còn lại là 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Bà Đ còn phải nộp đủ số tiền này.

- Ông Hồ C được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.323.500 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0016295 ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng